

CÔNG TY TNHH HUẤN LUYỆN AN TOÀN VÀ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NAM VIỆT

Họ và tên:

Năm sinh:

Đơn vị công tác:

Anh (chị) hãy khoanh tròn một (01) câu trả lời đúng nhất.**Câu 1:** Điều kiện thời tiết nào sau đây có thể làm giảm khả năng bám đường và tăng nguy cơ trượt bánh xe cơ giới?

- a) Thời tiết nắng nóng
- b) Thời tiết lạnh và băng giá
- c) Thời tiết mưa hoặc ẩm ướt
- d) Thời tiết khô ráo

Câu 2: Khi vận hành xe cơ giới trong điều kiện thời tiết lạnh và băng giá, người lái cần phải lưu ý điều gì để đảm bảo an toàn?

- a) Kiểm tra mức nhiên liệu
- b) Giảm tốc độ và giữ khoảng cách an toàn
- c) Tăng tốc để giảm thời gian di chuyển
- d) Duy trì tốc độ ổn định

Câu 3: Khi nào động cơ của xe cơ giới có thể gặp nguy cơ quá nhiệt?

- a) Khi hoạt động trong điều kiện thời tiết lạnh
- b) Khi hệ thống làm mát không được kiểm tra thường xuyên
- c) Khi xe đang chạy ở tốc độ thấp
- d) Khi xe không bị hao mòn bộ phận động cơ

Câu 4: Tại sao lốp xe cơ giới bị mòn hoặc có áp suất không đúng có thể gây nguy hiểm cho người lái?

- a) Lốp xe mòn làm giảm khả năng bám đường, dễ gây trượt
- b) Lốp xe mòn giúp tiết kiệm nhiên liệu
- c) Áp suất lốp không đúng giúp xe chạy nhanh hơn
- d) Lốp mòn tăng độ bám trên đường

Câu 5: Một trong những yếu tố nào dưới đây không phải là nguy cơ khi không tuân thủ các quy định an toàn trong quá trình vận hành xe cơ giới?

- a) Mất kiểm soát xe và tăng nguy cơ tai nạn
- b) Dễ dàng nhận diện các vấn đề kỹ thuật
- c) Nguy cơ hỏng hóc các bộ phận xe
- d) Nguy cơ gây tai nạn cho người lao động xung quanh

Câu 6: Kiểm tra định kỳ những bộ phận nào dưới đây là cực kỳ quan trọng để đảm bảo sự vận hành an toàn của xe cơ giới?

- a) Các bộ phận động cơ, hệ thống phanh và hệ thống điện
- b) Các bộ phận ghế ngồi và điều hòa không khí
- c) Các bộ phận hệ thống lái và kính chiếu hậu
- d) Các bộ phận đèn chiếu sáng và bánh răng

Câu 7: Trong điều kiện môi trường làm việc có nhiều bụi bẩn và mảnh vụn, người lái xe cơ giới cần chú ý điều gì?

- a) Giữ tốc độ nhanh để tránh các vật cản
- b) Đảm bảo các bộ phận xe như hệ thống lọc không khí luôn sạch
- c) Không cần kiểm tra xe vì môi trường này không ảnh hưởng đến xe
- d) Đảm bảo rằng xe hoạt động ở nhiệt độ cao

Câu 8: Để đảm bảo an toàn khi vận hành xe cơ giới, người lái cần thực hiện những biện pháp nào khi có sự cố khẩn cấp?

- a) Tiếp tục di chuyển đến nơi an toàn mà không dừng lại
- b) Bình tĩnh và thực hiện các bước xử lý, nếu cần thì gọi dịch vụ cứu hộ
- c) Dừng xe ngay lập tức và chờ sự trợ giúp mà không làm gì thêm
- d) Hãy bỏ qua việc thông báo cho đồng nghiệp để tránh làm gián đoạn công việc

Câu 9: Trong môi trường làm việc có mật độ giao thông cao, các biện pháp nào dưới đây là quan trọng để bảo đảm an toàn khi vận hành xe cơ giới?

- a) Không cần sử dụng còi hay đèn cảnh báo
- b) Giảm tốc độ và sử dụng còi hoặc đèn cảnh báo để thông báo cho người lao động
- c) Tăng tốc độ để di chuyển nhanh hơn
- d) Di chuyển trong khu vực không có công nhân

Câu 10: Việc tham gia huấn luyện an toàn lao động giúp người lao động nhận diện và đối phó với những gì?

- a) Những nguy cơ tiềm ẩn và các tình huống nguy hiểm trong quá trình làm việc
- b) Các quy trình bảo dưỡng xe cơ giới
- c) Các chiến lược giảm chi phí bảo trì xe cơ giới
- d) Các vấn đề liên quan đến quản lý và giám sát

Câu 11: Khi bị bệnh nghề nghiệp có mức suy giảm khả năng lao động 40% do lỗi của NSDLĐ thì người lao động được hưởng trợ cấp thế nào nếu người SDLĐ không đóng BHTN, BNN

- a) Trợ cấp hàng tháng
- b) Trợ cấp 1 lần
- c) Không được hưởng trợ cấp

Câu 12: Người lao động có quyền từ chối làm công việc hoặc rời bỏ nơi làm việc mà vẫn được trả đủ tiền lương và không bị coi là vi phạm kỷ luật lao động khi thấy rõ có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, đe dọa nghiêm trọng tính mạng, sức khỏe của mình và phải báo cáo ngay với người phụ trách trực tiếp, đúng hay sai?

- a) Đúng
- b) Sai

Câu 13: Nguyên nhân gây chấn thương khi sử dụng các dụng cụ thô sơ cầm tay

- a) Sử dụng Dụng cụ đã bị hư hỏng, thiếu thiết bị an toàn
- b) Sử dụng không đúng với công dụng của nó
- c) Cách thao tác, sử dụng không đúng kỹ thuật
- d) Câu (a và b) đúng
- e) Câu (a, b, c) đúng

Câu 14: Theo luật An toàn vệ sinh lao động người lao động có bao nhiêu nghĩa vụ?

- a) có 1 nghĩa vụ.
- b) có 2 nghĩa vụ.
- c) có 3 nghĩa vụ.
- d) có 4 nghĩa vụ.

Câu 15: Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân đầy đủ để

- a) Ngăn ngừa tai nạn lao động
- b) Ngăn ngừa bệnh nghề nghiệp
- c) Cả hai vấn đề trên

Câu 16: Anh (chị) hãy chỉ ra đáp án đúng và đầy đủ về các điều kiện để người lao động được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật

- a) Làm các nghề, công việc thuộc danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành
- b) Đang làm việc trong môi trường lao động có ít nhất một trong các yếu tố nguy hiểm, độc hại không đạt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép theo quy định của Bộ Y tế hoặc trực tiếp tiếp xúc với các nguồn gây bệnh truyền nhiễm
- c) Cả 2 điều kiện trên

Câu 17: Khi người lao động bị tai nạn lao động do lỗi của Người sử dụng lao động gây ra có mức suy giảm khả năng lao động 81% thì được bồi thường bao nhiêu?

- a) 30 Tháng lương tối thiểu
- b) 30 Tháng lương đóng Bảo hiểm xã hội
- c) 30 tháng lương theo hợp đồng lao động

Câu 18: Trong khi làm việc, người lao động có thể bỏ bớt một vài nội dung của quy trình làm việc an toàn để thực hiện công việc được nhanh hơn

- a) Đúng
- b) Sai

Câu 19: Các yếu tố tạo thành ngọn lửa thông thường là

- a) Ôxy
- b) Chất cháy
- c) Nguồn nhiệt
- d) Cả 02 câu (a và b) đều đúng
- e) Cả 03 câu (a, b, c) đều đúng

Câu 20: Người lao động làm việc liên tục 08 giờ hoặc 06 giờ theo quy định của Bộ luật lao động 2020 thì được được nghỉ giữa giờ ít nhất là bao nhiêu phút, tính vào thời giờ làm việc

- a) 20 phút
- b) 30 phút
- c) 40 phút
- d) 50 phút

